

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 15-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chí.

2. Ông Trần Quốc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

1. Ông Bùi Văn Bình - Kiểm sát viên

2. Bà Nguyễn Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: C, sinh năm 1979.

Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ và tên cha: N, sinh năm: 1950.

Họ và tên mẹ: H, sinh năm: 1956.

Họ và tên vợ: L, sinh năm: 1986.

Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 13/02/2018 bị Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát san lấp) không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, (đã nộp phạt xong).

Tạm giữ; tạm giam: Không có.

Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. G, sinh năm 1991 (có mặt);

Cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

2. L, sinh năm 1988 (vắng mặt),

Cư trú: tổ 5, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

** Người làm chứng:*

1. Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

2. E, sinh năm 1970 (vắng);

Cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

3. T, sinh năm 1976 (vắng mặt);

4. L1, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Cùng cư trú: tổ 6, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

5. G1, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cư trú: Số 247, tổ A, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/01/2018, C cùng T1 và E khai thác cát trái phép trên sông Tiền thuộc địa phận ấp Bình Hòa, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp bị Công an bắt quả tang. Do không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 13/02/2018 Công an huyện Thanh Bình đã xử phạt vi phạm hành chính đối với C số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát san lấp) không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, C đã thi hành quyết định xong vào 13/02/2018.

G, sinh năm 1991, cư trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang là em

ruột của C, giao cho C 01 ghe gỗ trọng tải khoảng 12 tấn, không số đăng ký, trên ghe có gắn máy chạy, cùng với hệ thống máy bơm, hút cát để C đi vận chuyển cát thuê cho G, mỗi chuyến G sẽ trả cho C 100.000 đồng, G sẽ thuê thêm một người cùng đi với C.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26-02-2018, C cùng với Trần Quốc Đ, sinh năm 1980, ngụ ấp 1, xã M, thành phố C điều khiển ghe ra sông Tiền thuộc địa phận tổ 64, khóm 5, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, khai thác cát san lấp để thực hiện theo hợp đồng bơm cát cho một người tên G1 ở xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh với số lượng 05m³ là 400.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi khai thác được khoảng 1,5m³ cát thì bị cán bộ phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang.

Tại biên bản vụ việc do cán bộ Phòng cảnh sát đường thủy Công an tỉnh Đồng Tháp lập lúc 19 giờ 50 phút thể hiện: Lúc 19 giờ 30 phút ngày 26-02-2018 Cảnh sát đường thủy Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang Đ cùng C đang sử dụng phương tiện ghe gỗ không có đăng ký đang khai thác cát sông trái phép. Tang vật, phương tiện vi phạm gồm:

- 01 ghe gỗ không có đăng ký, trọng tải khoảng 12 tấn;
- 01 thùng chứa bằng sắt đã qua sử dụng;
- 01 máy bơm, hút cát bằng sắt nhãn hiệu KIA 4 đã qua sử dụng;
- 01 máy bơm nước bằng sắt không nhãn hiệu đã qua sử dụng;
- 01 máy lều bằng sắt không nhãn hiệu đã qua sử dụng;
- 01 máy dùng để di chuyển phương tiện bằng sắt nhãn hiệu KIA 4 đã qua sử dụng;
- 02 bình ắc quy hiệu Globe N120 đã qua sử dụng;
- 01 bá lan bằng sắt đã qua sử dụng;
- 01 mỏ neo bằng sắt đã qua sử dụng;
- 01 mỏ quạ hút cát bằng sắt đã qua sử dụng;
- 01 đầu hút cát bằng sắt gắn vào máy bơm hút cát đã qua sử dụng;
- 01 đầu hút nước bằng sắt gắn vào máy bơm hút nước đã qua sử dụng;
- 01 ống nhựa màu xanh, dài 19m, đường kính 150mm đã qua sử dụng;
- 02 ống nhựa màu đen, dài 6m, và 1,7m, đường kính 150mm đã qua sử dụng;
- 02 ống bơm hút nước bằng nhựa đặt trong thùng chứa cát gồm: ống 01 màu xanh dài 1,7m; ống 2 màu vàng đen dài 6m, đường kính 70mm đã qua

sử dụng;

- 01 ống hút nước bằng nhựa màu vàng đen dài 3m, đường kính 100mm đã qua sử dụng;

- 05 ống bơm nước bằng nhựa màu trắng, mỗi ống dài 2,7m, đường kính 120mm đã qua sử dụng.

Đối với 1,5m³ được Cơ quan Công an xả lại địa điểm khai thác vào ngày 27/02/2018.

Theo Kết luận định giá tài sản số 57/KL-ĐGTS ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận 1,5m³ cát san lấp trị giá 90.000 đồng.

Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang giữ.

Trong quá trình điều tra xác định phương tiện sử dụng để khai thác cát trái phép là G và vợ của G là L. Phương tiện trên G giao cho C sử dụng vào việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên, lời khai bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKS-P3 ngày 24-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ, khoản 1, Điều 227 Bộ Luật hình sự. Đồng thời phân tích cấu thành tội phạm cũng như nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại điểm i, s khoản 1, Điều 51; Theo đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo C với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh G không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C đã thừa nhận hành vi của mình như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26-02-2018, C cùng với Trần Quốc Đ điều khiển ghe ra sông Tiền thuộc địa phận tổ 64, khóm 5, phường 11, thành phố Cao Lãnh khai thác cát san lấp trái phép thì bị cán bộ phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang. Trước đó, ngày 13/02/2018, bị cáo đã bị Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với C số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát san lấp) không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền, Bị cáo đã thi hành quyết định xong vào 13/02/2018.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi lần này của bị cáo tuy giá trị khoáng sản không đủ định lượng nhưng đã bị xử lý hành chính về hành vi này nhưng lại tiếp tục vi phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của các cơ quan quản lý Nhà nước về quản lý khai thác tài nguyên. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý biết sai phạm nhưng vẫn thực hiện.

Từ những phân tích nêu trên đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 227 Bộ Luật hình sự như sau:

1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây,

thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, đồng thời gây ra một dư luận xấu trong xã hội. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ Luật hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3, Điều 227 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với Đ có hành vi bơm hút cát trái phép cùng với bị cáo C và G là người giao phương tiện và thuê bị cáo C thực hiện hành vi khai thác cát trái phép nhưng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đ và G là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng gồm: 01 ghe gỗ không có đăng ký, trọng tải khoảng 12 tấn; 01 thùng chứa bằng sắt đã qua sử dụng; 01 máy bơm, hút cát bằng sắt nhãn hiệu KIA 4 đã qua sử dụng; 01 máy bơm nước bằng sắt không nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 máy lường bằng sắt không nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 máy dùng để di chuyển phương tiện bằng sắt nhãn hiệu KIA 4 đã qua sử dụng; 02 bình ắc quy hiệu Globe N120 đã qua sử dụng; 01 bá lan bằng sắt đã qua sử dụng; 01 mỏ neo bằng sắt đã qua sử dụng; 01 mỏ quạ hút cát bằng sắt đã qua sử dụng; 01 đầu hút cát bằng sắt gắn vào máy bơm hút cát đã qua sử dụng; 01 đầu hút nước bằng sắt gắn vào máy bơm hút nước đã qua sử dụng; 01 ống bằng nhựa màu xanh, dài 19m, đường kính 150mm đã qua sử

dụng; 02 ống bằng nhựa màu đen, dài 6m, và 1,7m, đường kính 150mm đã qua sử dụng; 02 ống bằng nhựa bơm hút nước đặt trong thùng chứa cát gồm: ống 01 màu xanh dài 1,7m; ống 02 màu vàng đen dài 6m, đường kính 70mm đã qua sử dụng; 01 ống bằng nhựa màu vàng đen, dài 3m, đường kính 100mm đã qua sử dụng; 05 ống bằng nhựa màu trắng, mỗi ống dài 2,7m, đường kính 120mm đã qua sử dụng của G giao cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 227; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Xử phạt bị cáo C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ Luật hình sự và điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các tài sản gồm: 01 ghe gỗ không có đăng ký, trọng tải khoảng 12 tấn; 01 thùng chứa bằng sắt đã qua sử dụng; 01 máy bơm, hút cát bằng sắt nhãn hiệu KIA 4 đã qua sử dụng; 01 máy bơm nước bằng sắt không nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 máy lều bằng sắt không nhãn hiệu đã qua sử dụng; 01 máy dùng để di chuyển phương tiện bằng sắt nhãn hiệu KIA 4 đã qua sử dụng; 02 bình ắc quy hiệu Globe N120 đã qua sử dụng; 01 bá lan bằng sắt đã qua sử dụng; 01 mỏ neo bằng sắt đã qua sử dụng; 01 mỏ quạ hút cát bằng sắt đã qua sử dụng; 01 đầu hút cát bằng sắt gắn vào máy bơm hút cát đã qua sử dụng; 01 đầu hút nước bằng sắt gắn vào máy bơm hút nước đã qua sử dụng; 01 ống bằng nhựa màu xanh, dài 19m, đường kính 150mm đã qua sử dụng; 02 ống bơm, hút cát bằng nhựa màu đen dài 6m, và 1,7m, đường kính 150mm đã qua sử dụng; 02 ống bơm, hút nước bằng nhựa đặt trong thùng chứa cát gồm: ống 01 màu xanh dài 1,7m; ống 02 màu vàng đen dài 6m, đường kính 70mm đã qua sử dụng; 01 ống bằng nhựa màu vàng đen, dài 3m, đường kính 100mm đã qua sử dụng; 05 ống bằng nhựa màu

trắng, mỗi ống dài 2,7m, đường kính 120mm đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Loan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- NLQ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Trãi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hồng Nước